

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất xe mô tô THACO tại Khu công nghiệp Cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất xe mô tô THACO tại Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 03/2021/CV-Thaco Motorcycle ngày 18/02/2021 của Công ty TNHH Sản xuất Xe Mô tô Thaco;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 193/TTr-STNMT ngày 25 tháng 3 năm 2021 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất xe mô tô THACO với diện tích 700m² tại Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (sau đây viết tắt là dự án) do Công ty TNHH Sản xuất Xe Mô tô Thaco làm Chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án trong thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (nếu có) của Dự án.
4. Trường hợp Chủ dự án vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Núi Thành, Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế mở Chu Lai; Chủ tịch UBND xã Tam Hiệp, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Xe Mô tô Thaco; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC05;
- Phòng TN&MT huyện Núi Thành;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

Số đăng ký: ĐK/ĐTM ngày tháng năm 2021

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC**



Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT XE MÔ TÔ THACO

*Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)*

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Các thông tin về Dự án

- Tên Dự án: Nhà máy sản xuất xe mô tô THACO tại Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất Xe Mô tô Thaco.
- Địa chỉ liên hệ: Khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

1.2. Phạm vi Dự án:

Nhà máy sản xuất xe mô tô THACO thực hiện với tổng diện tích 700m², Dự án có giới hạn như sau:

- Phía Tây Bắc: Giáp Nhà máy sản xuất xe ô tô cao cấp THACO.
- Phía Tây Nam: Giáp nhà máy sản xuất và lắp ráp ô tô THACO - Mazda.
- Phía Đông Bắc: Giáp nhà máy sản xuất và lắp ráp ô tô du lịch Trường Hải KIA.
- Phía Đông Nam: Giáp nhà máy sản xuất xe Bus THACO.

1.3. Quy mô của Dự án:

- Công suất thiết kế: 50.000 xe/năm.
- Sản phẩm của dự án: sản xuất và lắp ráp xe mô tô mang thương hiệu Peugeot như:
 - + Peugeot Django 125cc (CKD).
 - + Peugeot Pulsion 125cc (CBU).
 - + Các sản phẩm phát triển mới của Peugeot Motorcycles.

1.4. Các hạng mục chính của Dự án:

| TT | Hạng mục | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|--|-----------------------------|------------|
| 1 | Xưởng lắp ráp | 264 | 37,7 |
| 2 | Xưởng kiểm định | 108 | 15,4 |
| 3 | Các nhà phụ trợ (bãi xe thành phẩm, khu vực sửa chữa lại và audit xe...) | 104,5 | 14,9 |
| 4 | Đường giao thông và lối đi trong nhà xưởng | 223,5 | 32 |
| Tổng cộng | | 700 | 100 |

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

a) Trong giai đoạn thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị:

- Đối với môi trường không khí: Bụi, khí thải, tiếng ồn.
- Đối với môi trường nước: Nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn.
- Đối với chất thải: Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Đối với môi trường không khí: Bụi, khí thải, tiếng ồn.
- Đối với môi trường nước: Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.
- Đối với chất thải: Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi thải: Bụi đất từ hoạt động giao thông, hoạt động lắp đặt thiết bị.
- Khí thải: Khí thải từ hoạt động của máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông chủ yếu là CO, NO₂, SO₂.

2.3. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước thải sinh hoạt trong giai đoạn hoạt động: 3,825 m³/ngày. Tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, TSS, Nito, Tổng P, các chất hoạt động bề mặt, Coliform.
- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng lớn nhất: 7,3 (l/s), chứa các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực dự án.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: thực phẩm thừa, bao nilon, giấy... khoảng 34 kg/ngày.
- Chất thải rắn sản xuất: giấy vụn, gỗ, thiết bị hỏng, bao bì, phế liệu kim loại với khối lượng khoảng 200 kg/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại trong giai đoạn hoạt động chủ yếu là dầu nhớt bôi trơn thải, ghè lau dính thành phần nguy hại, pin, ắc quy thải, bao bì cứng thải bằng nhựa, keo thải, linh kiện điện tử thải với khối lượng 433 kg/tháng.

3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị:

a) Đối với nước thải sinh hoạt:

- Chủ dự án sử dụng chung nhà vệ sinh hiện có của Nhà máy sản xuất ô tô cao cấp THACO; nhà vệ sinh được xây dựng có bể tự hoại để xử lý nước thải trước khi đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai

Trường Hải xử lý đạt QCVN 40: 2011/BTNMT, cột A ($K_q=0,9$, $K_f=1$), sau đó xả ra nguồn tiếp nhận sông Trà.

- Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương có điều kiện tự túc ăn ở đến làm việc.

b) Đối với bụi và khí thải:

- Lập kế hoạch thi công, lắp đặt máy móc thiết bị hợp lý, hạn chế tối đa việc tập trung nhiều máy móc thiết bị cùng lúc.

- Lắp đặt vách tole hoặc bạt che chắn với chiều cao tối thiểu 02 mét để hạn chế bụi phát sinh ra môi trường xung quanh.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác tháo dỡ và lắp đặt máy móc, thiết bị ở mức tối đa, hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân khi thực hiện lắp đặt máy móc. Công nhân phải tuân thủ theo các điều kiện bảo hộ lao động được đề ra trong quá trình thao tác.

- Đối với công việc sử dụng thiết bị điện, khí nén cầm tay: Trang bị mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ (có phản quang), giày an toàn (có bít sắt bảo vệ), khẩu trang, kính an toàn/kính hàn.

- Đối với công việc hàn điện, hàn cắt kim loại bằng Gas: Trang bị mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ (có phản quang), giày an toàn (có bít sắt bảo vệ), khẩu trang, kính an toàn/kính hàn.

- Đối với công việc lắp, nối điện: Trang bị Găng tay cách điện, Mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ (có phản quang), giày an toàn (có bít sắt bảo vệ), khẩu trang, kính an toàn/kính hàn.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn xây dựng: Thu gom phân loại chất thải rắn xây dựng phát sinh tại khu vực dự án:

+ Thu gom hàng ngày, phân loại và tập trung lại một chỗ, các chất thải rắn như kim loại, nhựa, giấy, sắt thép, bao bì xi măng ... được thu gom để bán phế liệu;

+ Đối với các chất thải rắn có khả năng tận dụng như gạch, đất đá, lượng đất đào phát sinh do việc thi công các bể tự hoại, hệ thống thoát nước mưa,... có thể thu gom tận dụng để làm đường giao thông, san nền tại khu vực dự án.

+ Đối với chất thải không tận dụng được, được thu gom hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý đúng quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom rác vào các thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí các thùng rác riêng biệt để thu gom, lưu giữ, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý đúng quy định.

3.2. Trong giai đoạn hoạt động:

a) Về xử lý bụi trong quá trình sản xuất:

- Bố trí cửa thông thoáng gió xung quanh tường xưởng sản xuất hoặc dùng quạt gió trực đứng để gia tăng vận tốc gió cục bộ trong phân xưởng;

- Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy nhằm tạo dải phân cách, chắn gió, ngăn phát tán mùi, lọc mùi, tăng độ ẩm và tăng vẻ mỹ quan cho nhà máy. Hơn nữa, hàng cây xanh còn có khả năng giảm bụi vào mùa khô, cải thiện về nhiệt độ không khí môi trường xung quanh.

- Trang bị hệ thống quạt thông gió tại các vị trí làm việc trong phân xưởng. Tại khu vực hàn đảm bảo môi trường không khí đối lưu thông thoáng, tạo điều kiện không khí làm việc trong lành cho công nhân.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân như: quần áo, giày, găng tay, giày bảo hộ, khẩu trang. Các dụng cụ này được bảo dưỡng và thay thế định kỳ.

- Trên mỗi khu vực sản xuất và vị trí làm việc có bảng chỉ dẫn về quy tắc an toàn bắt buộc mọi người chấp hành.

b) Về xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại ba ngăn. Sau đó thoát theo hệ thống thoát nước thải của nhà máy dẫn về đầu nối hệ thống thoát nước thải chung của Khu công nghiệp Cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải, nước thải sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp cơ khí ô tô Trường Hải xử lý đạt cột A, theo QCVN 40:2011/BTNMT ($K_q=0,9$; $K_f=1$) sau đó xả ra nguồn tiếp nhận sông Trà.

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom vào hệ thống thoát nước mưa của dự án, dọc các tuyến công được bố trí các hố ga và song chắn rác dùng để thu gom và lắng cặn, sau đó thoát vào mạng lưới thoát nước mưa chung của khu công nghiệp chảy ra Sông Trà.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn (CTR):

- Chất thải rắn thông thường: xây dựng kho chứa chất thải diện tích 10 m².

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom CTR vào các thùng chứa có nắp đậy, tập trung về kho chứa và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

+ Chất thải rắn sản xuất: Phân loại ngay tại nguồn phát sinh: loại có giá trị tái chế được thu gom vào thùng chứa riêng và hợp đồng bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu để tái chế. Loại không có giá trị: công ty trang bị các thùng đựng rác có nắp đậy kín bố trí trong nhà xưởng để thu gom sau đó Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến để thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại: thu gom vào thùng chứa có nhãn dán phân loại và lưu trữ tại kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m², hợp đồng đơn vị chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

d) Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và ô nhiễm khác:

- Tiếng ồn, độ rung:

+ Bố trí máy móc trên dây chuyền sản xuất hợp lý để giảm sự cộng hưởng của tiếng ồn.

+ Vận hành máy móc, thiết bị đúng kỹ thuật.

+ Lắp đệm giảm âm, thường xuyên kiểm tra cân bằng, độ mài mòn chi tiết.

+ Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc, đặc biệt các loại máy móc phát sinh tiếng ồn đáng kể.

+ Trang bị dụng cụ bảo hộ chống ồn cho công nhân tại các công đoạn phát sinh tiếng ồn lớn (*nút bịt tai, mũ bảo hộ lao động...*).

- Giảm thiểu tác động hạ tầng khu vực, hệ thống xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh tại nhà máy thực hiện thu gom và xử lý sơ bộ đạt quy chuẩn tiếp nhận nước thải dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải.

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống thoát nước mưa, nước thải nội bộ của nhà máy đảm bảo nước được lưu thông không bị tắc nghẽn.

+ Nước mưa và nước thải phải được tách riêng. Nước mưa đầu nổi về hệ thống thoát nước mưa của khu công nghiệp và nước thải thu gom đầu nổi vào hệ thống thoát nước thải của khu công nghiệp cơ khí ô tô Chu Lai Trường Hải.

e) Các biện pháp quản lý, phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố môi trường:

- Phòng chống sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ theo quy định; Đảm bảo nguồn cấp nước PCCC.

- Sự cố tai nạn lao động: Đào tạo về an toàn lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; vận hành máy móc đúng quy trình; Xây dựng nội quy an toàn lao động tại nhà máy.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

| STT | Tên công trình | Số lượng | Đơn vị |
|-----|--|----------|----------------|
| 1 | Hệ thống thoát nước mưa | 01 | Hệ thống |
| 2 | Hệ thống thoát nước thải | 01 | Hệ thống |
| 3 | Kho lưu trữ CTR thông thường, CTR sản xuất | 10 | m ² |
| 4 | Kho lưu trữ CTNH | 10 | m ² |

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

- Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại.

+ Chỉ tiêu giám sát: Giám sát phân loại tại nguồn, lưu giữ vận chuyển CTR, CTNH tại dự án.

- + Vị trí giám sát: Khu vực lưu trữ CTR, CTNH.
- + Tần suất giám sát: Thường xuyên trong giai đoạn hoạt động.
- + Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

6. Trách nhiệm của Chủ dự án:

6.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

6.2. Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

6.4. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Núi Thành để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6.5. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

6.6. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Núi Thành trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Núi Thành để được theo dõi, giám sát.

6.7. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Núi Thành để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vận hành chính thức.

6.8. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ dự án có những thay đổi quy định

tại Khoản 2, Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4 Khoản 7 Điều 1 tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

7. Các điều kiện liên quan kèm theo:

7.1. Dự án chỉ được triển khai xây dựng khi cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất và thực hiện các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

7.2. Thiết kế cơ sở và các công trình bảo vệ môi trường trong thiết kế cơ sở của Dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

7.3. Chủ dự án chịu trách nhiệm về công tác an toàn về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND tỉnh, các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

7.4. Thu gom, phân loại và xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.5. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

7.6. Thu gom, xử lý các loại khí thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, bảo đảm đạt các Quy chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành trước khi thoát ra môi trường.

7.7. Xây dựng, đấu nối và vận hành hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải vào hệ thống thoát nước của Khu công nghiệp đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

7.8. Có các biện pháp kỹ thuật an toàn và môi trường phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông đường bộ; có các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, tới các di tích văn hóa, các hoạt động du lịch trong khu vực.

7.9. Tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án song song với quá trình thi công xây dựng; đảm bảo tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt quy định của quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

7.10. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cho Dự án; tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng cấp nước sinh hoạt, an toàn hóa chất, tài nguyên nước và các quy phạm kỹ

thuật trong quá trình thực hiện Dự án.

7.11. Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

7.12. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.